

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST
Ngày 13-8-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Hồng Vân

Ông Nguyễn Văn Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thu TR;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 235 đường ĐH, tổ 4, phường ĐH, quận HA, Hải Phòng; nơi ở: Số 31/50 LTT, phường MC, quận NQ, Hải Phòng; có mặt.

Bị đơn: Anh Phan Văn S;

Nơi cư trú: Số 235 đường ĐH, tổ 4, phường ĐH, quận HA, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 4 năm 2019 và trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đào Thu TR trình bày:

Chị và anh Phan Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2008. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, Hải Phòng vào ngày 22/12/2008.

Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng gia đình nhà chồng tại địa chỉ: Số 235 đường ĐH, tổ 4, phường ĐH, quận HA, Hải Phòng. Anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh S thiếu trách nhiệm, không chăm lo, quan tâm đến gia đình, vợ con. Mọi sinh hoạt thường ngày anh đều phó mặc cho vợ lo toan. Nhiều lần chị TR góp ý nhưng anh vẫn không thay đổi cách sống. Đến năm 2018, chị TR phát hiện anh có quan hệ với người phụ nữ khác, bản thân anh cũng thừa nhận và mong muốn vợ cho thêm cơ hội để sửa chữa. Tuy nhiên, thời gian sau đó, anh vẫn tiếp tục duy trì mối quan hệ trên khiến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Chị TR đưa con trai thứ hai bỏ về nhà bố mẹ để sống ly thân với anh S từ đó đến nay. Suốt thời gian ly thân, anh S không quan tâm đến mẹ con chị, không mong muốn vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ. Bản thân chị TR nhận thấy không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Phan Văn S.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung Phan Thiên PH, sinh ngày 10/9/2009 và Phan Minh Đ, sinh ngày 29/11/2014.

Ly hôn, chị TR yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phan Minh Đ và đồng ý để anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phan Thiên PH vì hiện cháu PH đang sống với anh S. Về cấp dưỡng nuôi con, chị đề nghị được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, trong quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh S để lấy lời khai làm rõ về mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống cũng như quan điểm của cá nhân anh đối với các vấn đề quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung; mặc dù anh S đã biết, nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy không có quan điểm của bị đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, đúng quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong vụ án. Về

nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Yêu cầu về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn của chị Đào Thu TR là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Phan Văn S hiện đang cư trú tại số 235 đường ĐH, tổ 4, phường ĐH, quận HA, Hải Phòng. Do đó, Tòa án nhân dân quận Hải An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Anh Phan Văn S mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy sự vắng mặt của anh S không vì lý do bất khả kháng cũng như trở ngại khách quan nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự,, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn trong vụ án.

[3] quan hệ hôn nhân:

Việc kết hôn giữa chị Đào Thu TR và anh Phan Văn S tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Theo xác nhận từ gia đình và địa phương thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ năm 2018, cả hai đã sống ly thân mỗi người một nơi từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt của đời sống chung. Gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả.

Quá trình giải quyết, Tòa án nhiều lần tiến hành hòa giải để anh chị có cơ hội hàn gắn mâu thuẫn nhưng về phía anh S, tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng anh đều vắng mặt không có lý do. Điều đó thể hiện anh không còn thực sự quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng của chị TR không mong muốn vợ chồng về đoàn tụ.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa hai anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, theo quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của chị TR là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Hiện tại con chung Phan Thiên PH, sinh ngày 10/9/2009 đang sống cùng anh S, anh S đang chăm sóc, nuôi dưỡng; con chung Phan Minh Đ,

sinh ngày 29/11/2014 đang sống cùng chị TR. Nguyên vọng của cháu PH muốn được ở cùng bố khi bố mẹ ly hôn; cháu Đ được hơn 4 tuổi, cần sự quan tâm chăm sóc từ mẹ nhiều hơn.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị TR là phù hợp với thực tế điều kiện, hoàn cảnh học tập, sinh hoạt cũng như nguyện vọng của con chung nên được chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn là chị TR không yêu cầu, do đó, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung: Nguyên đơn là chị TR không yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị TR phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thu TR được ly hôn anh Phan Văn S.
- Về con chung: Giao con chung Phan Thiên PH, sinh ngày 10/9/2009 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao con chung Phan Minh Đ, sinh ngày 29/11/2014 cho chị TR trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí:

Chị Đào Thu TR phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị TR đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu số 0005049 ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An.

- Về quyền kháng cáo:

Chị TR có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh S có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, HP
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Mạnh

